

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/DS-ST
Ngày: 21-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương
2. Ông Nguyễn Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 135/2020/TLST-DS ngày 10/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T; trụ sở: Phường L, quận Đ, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: Phường a, Quận b, Thành phố H1.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hà Xuân D, sinh năm 1989; địa chỉ liên lạc: Phường a, Quận b, Thành phố H1 (là đại diện ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 26373 ngày 21/4/2020), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn X, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện A, tỉnh A1; tạm trú: Khu phố c, phường A2, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 24/4/2020, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/01/2017, Ngân hàng T có cho ông Lê Văn X vay số tiền 75.000.000 đồng với mục đích vay sửa chữa nhà, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 03/01/2017, lãi suất 35%/năm theo Hợp đồng tín dụng số 11213745 ngày

03/01/2017. Trong cùng ngày, Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là V) đã giải ngân số tiền trên vào tài khoản của ông Lê Văn X số 14483982 mở tại V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn X đã trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền 75.456.878 đồng, gồm tiền trả nợ gốc là 40.033.512 đồng, trả nợ lãi là 34.923.366 đồng. Ông X vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 04/11/2017. Từ ngày 18/7/2020 cho đến nay, ông Lê Văn X đã không thanh toán tiền nợ cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Phía nguyên đơn vẫn luôn tạo điều kiện cho bị đơn thực hiện nghĩa vụ nên vẫn kéo dài thời gian cho bị đơn thanh toán dần nhưng bị đơn cứ cố tình hứa hẹn sau đó né tránh không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, V khởi kiện như sau:

Buộc ông Lê Văn X phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến hết ngày 21/9/2020 là 85.613.205 đồng theo hợp đồng tín dụng số 11213745 ngày 03/01/2017.

Buộc ông Lê Văn X phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 22/9/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng T

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm: Hợp đồng tín dụng số 11213745 ngày 03/01/2017; bản lịch sử thanh toán; hồ sơ pháp lý của V;

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/8/2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị đơn ông Lê Văn X trình bày: Thống nhất với nguyên đơn về việc giữa V và ông Lê Văn X có ký kết Hợp đồng tín dụng số 11213745 ngày 03/01/2017 với nội dung như nguyên đơn đã trình bày. Cùng ngày, ông X đã nhận được số tiền 75.000.000 đồng từ V. Sau khi ký kết hợp đồng, hàng tháng bị đơn vẫn trả nợ gốc và lãi theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế của bị đơn gặp khó khăn sau đó nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (trả trễ hạn và có tháng bị đơn không trả nợ). V có tạo điều kiện cho bị đơn tiếp tục trả nợ theo từng tháng nhưng do bị đơn quá khó khăn nên bị đơn không đủ khả năng trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Bị đơn thống nhất với nội dung yêu cầu trả nợ của nguyên đơn, thống nhất với số tiền nợ gốc và nợ lãi mà nguyên đơn đưa ra, đồng ý trả nợ cho nguyên đơn nhưng do hiện nay kinh tế của bị đơn quá khó khăn nên xin phía nguyên đơn cho bị đơn trả dần số tiền nợ trên hàng tháng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lê Văn X, cư trú tại phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Khoản 3, Điều 26; các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng, bị đơn ông Lê Văn X xác nhận nội dung đúng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Giữa ông X và V có ký kết Hợp đồng tín dụng số 11213745 ngày 03/01/2017 để vay số tiền 75.000.000 đồng. Do đó, quyền lợi và nghĩa vụ giữa hai bên phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên.

[2.2] Về yêu cầu trả nợ gốc: Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 04/02/2017, ông X đã vi phạm thời hạn trả nợ dẫn đến phát sinh nợ quá hạn. Căn cứ theo lịch sử thanh toán của ông X tại V thể hiện, tính đến thời điểm xét xử, ông X còn nợ số tiền nợ gốc là 30.966.488 đồng. Việc này gây ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 30.966.488 đồng là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận tại Điều 4 và Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 11213745 ngày 03/01/2017.

[2.3] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Tại Điều 2 và Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 11213745 ngày 03/01/2017, hai bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 35%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy, mức thỏa thuận lãi suất của các bên phù hợp với Khoản 1, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Theo bảng kê chi tiết tính lãi, tính đến ngày xét xử, ông X còn nợ của V số tiền lãi là 54.646.717 đồng. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông X phải trả tiền lãi phát sinh là có căn cứ.

[2.3] Từ nhận định trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điều 36; Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2, Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010; Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T đối với bị đơn ông Lê Văn X về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Lê Văn X phải trả cho Ngân hàng T số tiền 85.613.205 đồng, trong đó nợ gốc là 30.966.488 đồng, nợ lãi là 54.646.717 đồng.

2. Buộc ông Lê Văn X tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T tiền lãi suất phát sinh từ ngày 22/9/2020 đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Lãi suất từ ngày 22/9/2020 trở đi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất quy định tương ứng tại Hợp đồng tín dụng số 11213745 ngày 03/01/2017 được ký kết giữa Ngân hàng T với ông Lê Văn X.

3. Án phí: Ông Lê Văn X phải chịu 4.280.660 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T không phải chịu án phí. Trả lại Ngân hàng T số tiền 2.235.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0046679 ngày 02/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tô Uyên